

Số: 320 /TM -TTYT

Chiêm Hóa, ngày 01 tháng 06 năm 2026

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

**Kính gửi : Các đơn vị cung cấp dịch vụ
Tư vấn lập E- HSMT, đánh giá E- HSDT, thẩm định E- HSMT, thẩm định kết
quả lựa chọn nhà thầu.**

Trung tâm Y tế khu vực Chiêm Hóa đang tổ chức lựa chọn nhà thầu gói thầu:
Mua sắm Hệ thống máy tán sỏi Laser qua nội soi kèm bộ dụng cụ tán sỏi qua da (Máy tán sỏi Laze) phục vụ công tác chuyên môn của trung tâm Y tế khu vực Chiêm Hóa.

Tổng dự toán: 3.260.000.000.000đồng

Tổng số mặt hàng: 01 mặt hàng

Trung tâm Y tế khu vực Chiêm Hóa kính mời các đơn vị quan tâm và có khả năng cung cấp dịch vụ tư vấn lập E- HSMT; đánh giá E- HSDT; Thẩm định E- HSMT; thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu gửi báo giá và hồ sơ năng lực về Trung tâm Y tế khu vực Chiêm Hóa để tổ chức lựa chọn nhà thầu.

I. Nội dung yêu cầu cung cấp

1. Có đăng ký thành lập, hoạt động do cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước mà nhà thầu đang hoạt động cấp.
2. Hạch toán tài chính độc lập.
3. Không đang trong quá trình giải thể, không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.
4. Đã đăng ký trên hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia.
5. Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu theo Luật định, không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu.
6. Đã có kinh nghiệm trong tư vấn các gói thầu có tính chất tương đương
7. Báo giá chào giá dịch vụ: Bao gồm tất cả các loại thuế, phí có liên quan và các nội dung liên quan khác.

II. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

- Báo giá, tài liệu gửi về Phòng Văn thư - Trung tâm Y tế khu vực Chiêm Hóa
- Nhận qua Email tại địa chỉ: ttytchiemhoa@gmail.com
 - Thời gian nhận báo giá từ ngày 01/06/2026 đến 17h00 ngày 08/06/2026, các báo giá nhận được sau thời điểm trên sẽ không được xem xét.

- Địa chỉ: Thôn Vĩnh Lim, Xã Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang;
Xin trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý đơn vị./.

Nơi nhận

- Như kính gửi
- Website TTTY
- Lưu VT, Khoa Dược VT- TTBYT



GIÁM ĐỐC

Hà Văn Linh

DANH MỤC VÀ YÊU CẦU ĐÁP ỨNG CỦA HÀNG HÓA
 (Kèm theo thư mời chào giá dịch vụ tư vấn lập E-HSMT, đánh giá E-HSDT, thẩm định E-HSMT, thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu số 320 ngày 01/06/2026 của Trung tâm Y tế khu vực Chiêm Hóa)

TT	Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	<p>Hệ thống máy tán sỏi Laser qua nội soi kèm bộ dụng cụ tán sỏi qua da (Máy tán sỏi Laze)</p> <p>I.Yêu cầu chung: Máy mới 100% sản xuất từ năm 2025 trở về sau Hàng sản xuất đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương Nguồn điện cung cấp: 220-240VAC; 50-60Hz</p> <p>Điều kiện môi trường hoạt động: - Nhiệt độ tối đa: $\geq 30^{\circ}\text{C}$ - Độ ẩm tối đa: $\geq 70\%$</p> <p>Cấu hình cung cấp: + Đầu máy: 01 máy + Chân máy: 01 cái + Bàn đạp: 01 cái + Dây truyền quang CeramOptec GmbH/ Đức, đường kính $\leq 550\mu\text{m}$, dài khoảng 3m: 02 cái (xuất xứ các nước thuộc khối G7) - Hộp đựng dụng cụ gồm các phụ kiện: + Kính đeo mắt: 01 chiếc. + Dụng cụ kiểm tra chất lượng dây truyền quang: 01 bộ; . + Kéo cắt dây truyền quang: 01 cái. + Chia khóa máy: 02 cái + Dụng cụ thay nước: 01 bộ + Thấu kính: 01 Cái + Bảo vệ thấu kính: 01 Cái - Máy bơm hút chuyên dụng trong phẫu thuật nội soi: 01 máy + Dây bơm nước: 01 cái + Dây điện: 01 cái - Ống soi tán sỏi thận qua da PCNL: 01 cái - Rọ lấy sỏi nội soi tiết niệu xoay 360 độ với công nghệ từ tính; 01 cái - Tài liệu hướng dẫn sử dụng Anh – Việt: 01 bộ.</p> <p>Đặc tính, thông số kỹ thuật:</p>	Hệ thống	01	3.260.000.000	3.260.000.000

1. Máy tán sợi laser

Máy chính:

- Loại Laser: Ho YAG – Laser Holmium hoặc tương đương
- Bước sóng Laser: $\leq 2.1\mu\text{m}$
- Công suất Laser: $\geq 90\text{W}$
- Nguồn điện: Một pha, 200 - 230VAC, 50 - 60Hz, 16A phù hợp với nguồn điện tại Việt Nam.
- Năng lượng xung: Từ $\leq 0.5\text{J}$ đến $\geq 3.5\text{J}$, bước tăng $\leq 0.1\text{J}$
- Tần số hoạt động: Từ $\leq 5\text{Hz}$ đến $\geq 40\text{Hz}$, bước tăng $\leq 1\text{Hz} - \leq 2\text{Hz}$.
- Độ rộng xung: $\geq 100\mu\text{s} - \geq 800\mu\text{s}$.
- Điều khiển năng lượng: Hệ thống năng lượng phản hồi khép kín. CPU điều khiển năng lượng phản hồi. Căn cứ vào sự cài đặt điều chỉnh năng lượng một cách chính xác, bảo đảm năng lượng laser phát ra ổn định, không bị suy giảm. Thực hiện điều chỉnh tần số với khoảng cách là $\leq 1\text{Hz}$, năng lượng điều chỉnh là $\leq 0,1\text{J}$. Năng lượng chính xác đáng tin cậy. Công suất ra ổn định không bị suy giảm
- Ánh sáng dẫn đường: ánh sáng Xanh. bước sóng 532nm. Cường độ $\geq 0.1 - \geq 5\text{mW}$. Có thể điều chỉnh nhấp nháy hoặc sáng liên tục.
- Hệ thống làm mát: hệ thống tản nhiệt độc lập bằng nước và quạt gió, tuần hoàn khép kín, đảm bảo máy hoạt động liên tục không bị cảnh báo nhiệt độ.
- Hệ thống dẫn truyền: Dẫn truyền bằng sợi quang, sợi quang có nhiều kích cỡ, loại $\leq 200\mu\text{m}$ đến $\geq 1000\mu\text{m}$, đầu nối cáp quang với tiêu chuẩn SMA 905 hoặc tương đương
- Kết nối: Với nhiều kích cỡ dây dẫn quang
- Phần mềm nhận dạng đầu sợi quang:
- Con chip nhận sợi quang :
 - +Loại tín hiệu: CW,
 - 280Hz \pm 5%, 1kHz \pm 5%, 2kHz \pm 5%
 - +Loại cảm biến: $\leq \text{Ø}1\text{mm}$ InGaAs
 - 2pcs
 - +Loại Adapter:
 - +Tín hiệu điều hướng: (dBm, CW/0.9mm cáp trần): -46~10 (1310nm); -50~10 (1550nm)

+ Công suất tín hiệu dải đo (dBm, CW/0.9mm cấp trần): -50~+10
+ Tần số tín hiệu hiển thị (Hz): 280, 1k, 2k
+ Tần số dải đo (dBm, giá trị trung bình):

Ø0.9, Ø2.0, Ø3.0 -30~0
(280Hz, 1KHz)-29~0 (2KHz)
Ø0.25-25~0 (1KHz, 2KHz)-20~0 (2KHz)

- Hệ thống khởi động máy: Hoạt động ngay, trong vòng ≤ 5 giây khi khởi động máy.
- Hệ thống điều khiển và hiển thị: Điều khiển bằng các phím bấm.
- Hiển thị bằng màn hình LCD hoặc tốt hơn, kích thước ≥ 7 inch
- Màn hình hiển thị thông số làm việc
- Chế độ kiểm tra:
 - + Hệ thống làm việc Open- Loop.
 - + Các bước kiểm tra máy.
 - + Hiển thị nhật ký lỗi/ xóa nhật ký lỗi.
 - + Kiểm tra phản hồi năng lượng.
 - + Cài đặt phản hồi năng lượng.
- Bàn đạp: có chốt khóa an toàn, dễ dàng khi thao tác và an toàn khi sử dụng.
- Hệ thống chống rung: Máy được thiết kế có bánh xe và phần giảm sóc độc lập phù hợp cho việc di chuyển dễ dàng trong phòng mổ.
- Chế độ hoạt động dự phòng: có chế độ test, trong trường hợp máy có sự cố nhỏ, vẫn hoạt động đảm bảo tiếp tục phẫu thuật. Hiển thị cảnh báo lỗi bằng âm thanh và màn hình khi máy có sự cố nhỏ hoặc lớn. Nút dừng khẩn cấp khi máy có sự cố lớn.
- Chế độ bảo vệ: Máy có thiết bị cảm ứng tự động ngừng máy khi gặp những sự cố bất thường như: động đất, sấm sét, nguồn điện không ổn định.
- Nhiệt độ hoạt động: từ 10°C đến 30°C
- Kích thước: $\leq 750\text{mm} \times 550\text{mm} \times 1200\text{mm}$
- Trọng lượng: $\leq 100\text{kg}$.
- Thấu kính: quy cách 15*3,5mm, Chất liệu Thạch Anh (SiO₂)
- Bảo vệ thấu kính: Quy cách 17*0,5mm, Chất liệu Thạch Anh (SiO₂)

2. Máy bơm hút chuyên dụng trong phẫu thuật nội soi

- Điện áp làm việc: 100 – 240V ±10%, 50/60 Hz
- Bao gồm đầy đủ phụ kiện theo tiêu chuẩn nhà sản xuất
- Tích hợp tưới rửa và hút dịch: Kết hợp các chức năng bơm nước và hút chân không.
- Cấu tạo: Vỏ thiết bị hoàn toàn bằng kim loại với màn hình cảm ứng ≥ 5 inch.
- Độ chính xác cao: Điều chỉnh lưu lượng và cường độ chất lỏng với độ chính xác cao, cùng với khả năng theo dõi và ghi lại dữ liệu chính xác.
- Kiểm soát áp suất chính xác: Tự động điều chỉnh tốc độ dòng chảy thông qua thuật toán PID để giảm thiểu rủi ro sau phẫu thuật.
- Áp lực bơm tối đa: $\geq 75\text{mmHg}$ - $\geq 375\text{mmHg}$
- Lưu lượng bơm: $\geq 800\text{ml/ phút}$
- Áp lực hút: $\geq 75\text{mmHg}$ - $\geq 375\text{mmHg}$
- Lưu lượng hút: ≥ 4 lít/phút
- Có 4 chế độ bơm:
 - + ≤ 40 đến $\geq 100\text{mL/phút}$ (bước điều chỉnh là $\leq 10\text{ml/phút}$)
 - + ≤ 100 đến $\geq 200\text{mL/phút}$ (bước điều chỉnh là $\leq 100\text{ml/phút}$)
 - + ≤ 100 đến $\geq 400\text{mL/phút}$ (bước điều chỉnh là $\leq 100\text{ml/phút}$)
 - + ≤ 100 đến $\geq 800\text{mL/phút}$ (bước điều chỉnh là $\leq 100\text{ml/phút}$)
- Có chế độ đếm ngược thời gian.
- Có thể vừa bơm vừa hút đồng thời cùng lúc
- Có chức năng bảo vệ khi không sử dụng máy.

3. Ống soi tán sỏi thận qua da PCNL

Xuất xứ: các nước thuộc khối G7

Cấu hình bao gồm:

- Ống soi tán sỏi thận qua da PCNL (01 cái)
- Bộ chổi rửa kênh ống soi (01 bộ)
- Gioăng cao su sử dụng với ống soi (01 bộ)
- Sách hướng dẫn sử dụng tiếng Anh và tiếng Việt (01 bộ)

Tính năng và thông số kỹ thuật:

- Chiều dài ống soi: 220 mm
- Đường kính ống soi: 7,5-9 / 12 Fr.
- Đường kính kênh dụng cụ: 6.8 Charr.
- Hướng nhìn: ≤ 5 độ
- Trường nhìn: ≥ 85 độ
- Độ phân giải: ≥ 40.000 Pixel
- Thân ống soi có thể chịu được lực uốn là $\geq 10^\circ$ so với trục ống soi.
- Thân ống soi được thiết kế hình elip, tạo thuận lợi để sỏi thoát ra ngoài dễ dàng.
- Kênh dụng cụ được cố định trên ống soi, với 2 kênh dụng cụ một kênh có khóa, một kênh không khóa và 2 kênh nước vào và ra kèm khóa.
- Ống soi tiết trùng được ở nhiệt độ: 134 °C/273 °F, hút chân không trước 2 lần.

4 . Rọ lấy sỏi nội soi tiết niệu xoay 360 độ với công nghệ từ tính

Xuất xứ: Thuộc các nước G7

- Rọ lấy sỏi xoay 360 độ mới với công nghệ nam châm từ tính.
- Thao tác một tay của thanh trượt ngón tay cái từ tính 4D, đóng mở rọ lấy sỏi được điều khiển chính xác hơn chỉ bằng một chuyển động.
- Xoay liên tục 360° cũng giúp di chuyển và lấy sỏi dễ dàng hơn.
- Với ≥ 8 nam châm neodymium chất lượng cao cho phép kiểm soát rọ một cách chính xác, với nam châm tự động tách rời trong trường hợp lực kéo quá mức. Điều này đảm bảo chức năng của rọ và đảm bảo xử lý được kiểm soát.
- Có dụng cụ để đặt rọ lấy sỏi vào kênh ống soi
- Kết hợp mở, đóng và xoay trong một chuyển động duy nhất
- Hành động xoay 1:1 - chuyển động được truyền trực tiếp đến rọ
- Sỏi dễ dàng được di chuyển bằng cách xoay liên tục 360° của rọ
- Hình dạng công thái học để vận hành được

<p>kiểm soát</p> <ul style="list-style-type: none">- Trục của rọ lấy sỏi chống xoắn và linh hoạt- Đường kính trục nhỏ làm tăng lưu lượng xả trong kênh làm việc của ống soi- Xoay rất chính xác - trục uốn cong $\geq 270^\circ$ cho phép tiếp cận tất cả các nhóm đài thận.- Tục của rọ được phủ PTFE- Vật liệu của rọ là Nitinol, lực hướng tâm tối ưu, độ bền cao và ổn định hình dạng- Cấu trúc dây dệt, giữ chặt sỏi hiệu quả- Rọ lấy sỏi được thiết kế từ một khối- Loại 4 dây và không có đầu- Đường kính rọ 1.5 Fr; 1.8 Fr; 2.2Fr.- Chiều dài rọ: 1200 mm- Đường kính trục: 0.5 mm; 0.6 mm; 0.7 mm.- Đường kính mở rọ: 9mm; 12mm; 15mm				
--	--	--	--	--